

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày: 23 - 01 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Ông Hoàng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2017/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2017/HSST-QĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; chưa có vợ, chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tháng 9 năm 2015 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Lữ đoàn đặc công XX, tỉnh Ninh Thuận, quá trình huấn luyện bị tâm thần phân liệt thể Pranoide, do không đủ điều kiện sức khỏe nên tháng 01 năm 2016 xuất ngũ về địa phương; bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 4 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016 do mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định của Viện pháp tâm thần trung ương, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định hủy bỏ tạm giam và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn Đ,

Nguyễn Văn Đ đi điều trị tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế từ ngày 30 tháng 6 năm 2016 đến ngày 13 tháng 4 năm 2017 do bệnh ổn định Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế có công văn không cần phải áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Văn Đ, ngày 03 tháng 5 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp chữa bệnh đối với Nguyễn Văn Đ; ngày 09 tháng 5 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ra Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Văn Đ từ ngày 09 tháng 5 năm 2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Đ:*

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ:*

Bà Nguyễn Thị Bích Th2 là Trợ giúp viên pháp lý, hiện công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Bị hại:*

Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn TL, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình; hiện là sinh viên trường Cao đẳng XX Thái Bình; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn D, sinh năm 1964; nơi cư trú: thôn DN, xã DN, huyện VT, tỉnh Thái Bình; là bảo vệ tại trường Cao đẳng XX Thái Bình; vắng mặt;

2. Ông Lê Văn Kh, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn U, xã HV, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình; là bảo vệ tại trường Cao đẳng XX Thái Bình; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1959; nơi cư trú: số nhà 01, ngách 08, ngõ 326, đường PBV, tổ 47, phường QT, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là bảo vệ tại trường Cao đẳng XX Thái Bình; vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Thu D, sinh năm 1969; nơi cư trú: số nhà 50/24, đường ĐNT, tổ 16, phường THĐ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; là Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng XX Thái Bình; vắng mặt;

5. Chị Vũ Thị Th2, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn PT1, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; là sinh viên trường Cao đẳng XX Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2016, Nguyễn Văn Đ mặc bộ quần áo rằn ri, đầu đội mũ lưỡi trai, lưng đeo ba lô (kiểu quân phục của Quân đội nhân dân Việt Nam) gặp mẹ đẻ là bà Phạm Thị H hỏi xin 200.000 đồng đi mua thuốc, bà H đồng ý và đưa cho Đ 200.000 đồng. Sau đó Đ đi bộ ra chợ Thượng, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình mua 02 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 02cm, cán dao bằng nhựa màu nâu), 02 bật lửa ga màu xanh, 01 can nhựa màu trắng (loại can 10 lít có nắp màu đỏ) rồi đi đến cửa hàng xăng dầu TD ở thôn Chợ Ph, xã TD, huyện T1, tỉnh Thái Bình mua đầy can xăng, Đ cho dao, bật lửa và can xăng vào trong ba lô rồi đón xe buýt đi lên trường Cao đẳng XX Thái Bình tại tổ 48, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích để tìm gặp bạn học cùng cấp 3 là chị Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1996, trú tại thôn VHĐ, xã TT, huyện T1, tỉnh Thái Bình (là sinh viên lớp Y sĩ 45B Trường Cao đẳng XX Thái Bình). Do đang trong giờ học nên tổ bảo vệ nói với Đ dùng điện thoại liên lạc với chị H để chị ra ngoài cổng trường gặp, Đ liền gọi điện thoại nhưng chị H không nghe máy nên Đ đứng đợi ngoài cổng trường. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi các sinh viên nhà trường tan học ra đến cổng trường thì Đ gặp chị Đinh Thị Th, Đ hỏi chị Th *“có biết bạn H không?”*, chị Th nói *“không biết”*, ngay lập tức Đ dùng tay trái túm vào bả vai bên phải chị Th, tay phải rút từ trong ba lô ra 01 con dao rồi quàng tay phải qua cổ, kê dao vào hõm cổ bên trái chị Th, thấy vậy ông Nguyễn D là bảo vệ nhà trường ra khuyên can thì Đ nói *“Yêu cầu chú đứng xa cách cháu 2 mét, không cháu chọc chết con này”* và tiếp tục không chừa chị Th vào trong sân trường đến đầu hồi nhà hiệu bộ cách cổng trường khoảng 100 mét thì dừng lại. Lúc này chị Nguyễn Thị Thu D là Phó Hiệu trưởng trường Cao đẳng XX Thái Bình vào can ngăn thì Đ yêu cầu cho gặp chị H và nói *“Cháu chỉ đợi được 30 phút”*. Sau đó Đ chuyển dao đang cầm từ tay phải sang tay trái và tiếp tục kê dao vào cổ bên trái chị Th, tay phải tháo ba lô lấy can xăng đổ khoảng 08 lít từ đầu chị Th xuống và đổ lên người Đ, đồng thời dùng tay phải lấy bật lửa ga màu xanh trong ba lô giơ lên dọa đốt nếu ai đến gần, Đ nói với chị Th *“Xin lỗi em, nếu anh bảo chạy thì em chạy thật nhanh vào”*. Lúc này lực lượng Công an tỉnh, Công an thành phố cùng cán bộ nhà trường có mặt để thuyết phục Đ bỏ chị Th ra, thấy có người đang quay phim, Đ ném con dao về phía người này và tiếp tục dùng tay trái lấy con dao còn lại trong ba lô kê vào cổ chị Th, tay phải vẫn cầm bật lửa để không chừa chị Th. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày, tổ công tác Công an tỉnh Thái Bình đã tiếp cận giải thoát chị Th ra ngoài tầm không chế của Đ thì Đ cầm dao chuyển từ tay trái sang tay phải rồi tự đâm vào ngực trái của mình.

Hậu quả chị Đinh Thị Th bị thương tích (bỏng) phần mềm ở vùng cổ, lưng và toàn thân, phải điều trị tại phòng khám đa khoa trường Cao đẳng Y tế

Thái Bình và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 04 tháng 4 năm 2016 đến ngày 12 tháng 4 năm 2016 được xuất viện.

Ngày 04 tháng 4 năm 2017, cơ quan điều tra quản lý tại hiện trường 01 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu), 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri, 01 ba lô, 01 can nhựa màu trắng bên trong có khoảng 02 lít chất lỏng màu trắng, 02 bật lửa ga màu xanh; quần lý của Nguyễn Văn Đ 01 đôi giày vải cao cổ màu xanh, có dây, đế màu đen, 01 quần dài màu rằn ri, 01 quần đùi màu xanh, 01 đôi tất chân màu xanh, 01 dây thắt lưng màu xanh, 01 áo màu rằn ri đã bị cắt rách, 01 áo lót ngắn tay màu xanh đã bị cắt rách, 01 quần lót màu xám, đen, đỏ nhãn hiệu Calvin Kllein, 01 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu); quần lý của chị Đinh Thị Th 01 áo khoác gió màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo lót trắng, 01 quần lót trắng.

Ngày 06 tháng 4 năm 2016 chị Đinh Thị Th có đơn gửi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Văn Đ và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường số tiền 23.510.000 đồng, bao gồm: Tiền viện phí nộp thêm sau bảo hiểm xã hội 1.590.000 đồng, tiền ăn thêm trong 08 ngày nằm viện 320.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 1.800.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần 20.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định về thương tích số 37/16TgT ngày 07 tháng 4 năm 2016 Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình giám định về thương tích của chị Đinh Thị Th kết luận: Nhiều thương tích phần mềm vùng cổ, lưng và toàn thân do bong, các vết bong sưng nề, đau rát, tiết dịch, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 39% (Ba mươi chín phần trăm).

Tại Kết luận giám định số 1681/C54 (P4) ngày 17 tháng 5 năm 2016 Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát giám định chất lỏng màu xanh trong can nhựa thu tại hiện trường và quần áo của chị Đinh Thị Th kết luận: Chất lỏng màu xanh trong can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ gửi giám định là xăng. Trong áo khoác màu xanh trắng dài tay, quần bò màu xanh, áo lót màu trắng, quần lót màu trắng gửi giám định đều có tìm thấy các thành phần thuộc phân đoạn xăng.

Cáo trạng số 184/KSĐT ngày 11 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng Điều 7, khoản 2 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù 15 đến 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án tù 06 đến 09 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật.

Áp dụng Điều 49, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù 21 tháng đến 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2016.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu), 01 ba lô, 01 can nhựa màu trắng bên trong có khoảng 02 lít chất lỏng màu trắng, 02 bát lửa ga màu xanh; 01đôi giày vải cao cổ màu xanh, có dây, đế màu đen; 01 quần dài màu rằn ri; 01 quần đùi màu xanh; 01 đôi tất chân màu xanh, 01 dây thắt lưng màu xanh; 01 áo màu rằn ri đã bị cắt rách; 01 áo lót ngắn tay màu xanh đã bị cắt rách; 01 quần lót màu xám, đen, đỏ nhãn hiệu Callvin Kllein; 01 mũ lưỡi trai rằn ri; 01 áo khoác gió màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo lót trắng, 01 quần lót trắng.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Đinh Thị Th trình bày: Về tội danh, nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật; về vấn đề bồi thường thiệt hại, chị đã nhận đủ số tiền 23.510.000 đồng do đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Phạm Thị H bồi thường, nay chị không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Phạm Thị H và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Bích Th2 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình, cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do điều kiện sức khỏe không đảm bảo, ngày 19 tháng 01 năm 2018 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt không có lý do; bà Phạm Thị H, bà Nguyễn Thị Bích Th2, chị Đinh Thị Th có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án với sự có mặt của bà H, bà Th2, chị Th; vắng mặt bị cáo Nguyễn Văn Đ và những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2016, tại khu vực cổng Trường Cao đẳng XX Thái Bình thuộc tổ 48, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng dao khống chế bắt chị Đinh Thị Th đưa vào trong sân trường đến đầu hồi nhà hiệu bộ, sau đó dùng xăng đổ lên người chị Th, gây thương tích cho chị Th với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 39% (ba mươi chín phần trăm).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản quản lý đồ vật do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình lập; phù hợp lời khai bị hại chị Đinh Thị Th, bệnh án và các giấy tờ liên quan đến việc điều trị thương tích của chị Th; phù hợp lời khai của những người làm chứng và báo cáo của cán bộ, chiến sỹ phòng cảnh sát cơ động, phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh

Thái Bình; phù hợp với kết luận giám định về thương tích số 37/16TgT của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình, kết luận giám định số 1681/C54 (P4) của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát; và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do và quyền được bảo vệ sức khỏe của chị Đinh Thị Th. Tại Kết luận giám định số 158/KLGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế kết luận Nguyễn Văn Đ bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoide, trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bệnh ở giai đoạn thuyên giảm, Nguyễn Văn Đ hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Như vậy khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn Đ có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị hạn chế do bệnh nên Nguyễn Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 và tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 1999.

Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

Điều 123 Bộ luật Hình sự 1999 quy định:

"1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.

...

[4] Hội đồng xét xử xét thấy khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức hình phạt nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 áp dụng quy định có lợi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nguyễn Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Văn Đ đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại chị Đinh Thị Th; khi thực hiện tội phạm Nguyễn Văn Đ bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội, do đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b (đối với tội Cố ý gây thương tích), q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù để cải tạo đối với bị cáo. Đối với tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó cần vận dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, từ đó quyết định hình phạt từng tội và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo.

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2016 đến ngày 09 tháng 5 năm 2017 bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế, căn cứ Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì thời gian bắt buộc chữa bệnh này được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về vấn đề dân sự trong vụ án:

Quá trình điều tra, bị hại chị Đinh Thị Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường thiệt hại cho chị tổng số tiền là 23.510.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Th và bà Phạm Thị H là mẹ đẻ bị cáo Đ đều trình bày bà H đã thanh toán đủ cho chị Th số tiền 23.510.0000 đồng, nay không ai có ý kiến đề nghị gì khác. Xét thấy thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu), 01 ba lô, 01 can nhựa màu trắng bên trong có khoảng 02 lít chất lỏng màu trắng, 02 bật lửa ga màu xanh là công cụ Nguyễn Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 đôi giày vải cao cổ màu xanh, có dây, đế màu đen, 01 quần dài màu rằn ri, 01 quần đùi màu xanh, 01 đôi tất chân màu xanh, 01 dây thắt lưng màu xanh, 01 áo màu rằn ri đã bị cắt rách, 01 áo lót ngắn tay màu xanh đã bị cắt rách, 01 quần lót màu xám, đen, đỏ nhãn hiệu Calvin Klein, 01 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu, 01 mũ lưỡi trai màu rằn ri là tài sản của Nguyễn Văn Đ, tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu nhận lại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cũng không có yêu cầu đề nghị gì, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan Công an thu giữ của bị hại Đinh Thị Th 01 áo khoác gió màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo lót trắng, 01 quần lót trắng là tài sản của chị Đinh Thị Th, chị Đinh Thị Th không có yêu cầu nhận lại, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 7, khoản 2 Điều 134, các điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với tội Cố ý gây thương tích); khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), các điểm q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (đối với tội Bắt người trái pháp luật); Điều 47, Điều 48, Điều 49, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 4 năm 2016.

3. Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Xử chấp nhận thỏa thuận giữa đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Phạm Thị H và bị hại chị Đinh Thị Th như sau: Đại diện gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Phạm Thị H đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại chị Đinh Thị Th số tiền là 23.510.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm mười nghìn đồng chẵn).

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao (loại dao gọt hoa quả dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 15 cm, rộng 2cm, cán dao bằng nhựa màu nâu), 01 ba lô, 01 can nhựa màu trắng, loại can 10 lít, bên trong có khoảng 02 lít chất lỏng màu xanh, 02 bật lửa ga màu xanh; 01 đôi giày vải cao cổ màu xanh, có dây, đế màu đen; 01 quần dài màu rằn ri; 01 quần đùi màu xanh; 01 đôi tất chân màu xanh, 01 dây thắt lưng màu xanh; 01 áo màu rằn ri đã bị cắt rách; 01 áo lót ngắn tay màu xanh đã bị cắt rách; 01 quần lót màu xám, đen, đỏ nhãn hiệu Calvin Klein; 01 mũ lưỡi trai rằn ri; 01 áo khoác gió màu xanh trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo lót màu trắng, 01 quần lót màu trắng.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án;

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Phạm Thị H, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ là bà Nguyễn Thị Bích Th2 và bị hại chị Đinh Thị Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23 tháng 01 năm 2018.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

